

PHAN VĂN DẬT

PHAN VĂN DẬT là tên thật. Ông sinh đúng là ngày 18 tháng 8 năm 1907 (1), tại làng Phú-xuân (nay là phường Phú-hội), thành phố Huế. Chánh quán làng Đạo-dầu, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị.

Năm 1927, vừa tốt nghiệp trường Quốc-học Huế, vì gia cảnh, phải thôi học đi làm thư ký Phòng Trước-bạ Đà-nẵng, sau được đổi về Huế từ năm 1939 đến 1946.

Năm 1947 đến 1950, được hoán chuyển tại các Nha Tài-chánh, Sở Văn-hóa, Nha Thông-tin và Sở Ngân-chánh Huế, đồng thời đi dạy học tại trường Nữ Trung-học, Đồng-Khánh Huế.

Năm 1951, được tái bổ làm Chủ-sự Phòng Trước-bạ Huế, đồng thời dạy học ở trường Quốc-học. Tháng 11, được cử tu nghiệp ở Trường Trước-bạ Quốc-gia tại Lyon (Pháp) cho đến tháng 8-1962.

Năm 1959, được biệt phái sang Viện Đại-học Huế.

Năm 1960, được cử làm Giảng-viên Viện Hán-học, sau kiêm cả chức vụ Giám-học, cho đến năm 1963.

Năm 1964, hồi hưu và tiếp tục dạy giờ tại các trường Cao-đẳng Mỹ-thuật, Nông-Lâm-Súc, trường Bách-khoa Bình-dân và Trung-học Tư-thực Đào duy Từ.

1) Trong Thi nhân Việt-nam của Hoài-Thành -- Hoài-Chấn ghi ngày 17-8-1909 là vì thuở nhỏ ông theo học Hán văn. Đến khi ra làm thư ký Quốc-học Huế, sự quá hạn tuổi nên gia đình khai tụy xuống.

Về phương diện học vấn, ông chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn học tiền chiến Pháp, của cổ văn Trung-hoa và sau này nhuộm phần nào tư tưởng của nhóm Tự-lực Văn-đoàn.

Trên địa hạt văn nghệ, ông chủ trương sự tôn trọng tự do sáng tác, nhưng không vì thế mà xa rời nghệ thuật phục vụ nhân sinh. Ông nghĩ, một nghệ thuật chân chính tự nó đã phải vì nhân sinh; không Chân, không Thiện thì làm gì có Mỹ. Tư tưởng này đã gây sôi nổi khi bài Nghệ thuật nhân sinh của ông đăng trên tạp chí Khuyến học số 15 của ông Nam-Ký Hà-nội. Trên mười tờ báo khắp ba kỳ viết bài đã kích, họ liệt ông vào phái « Nghệ thuật vị nghệ thuật ». Báo Tiếng vang, với bức hi họa một bãi chiến trường dân trận đầy đủ súng ống, một bên là phe « vị nghệ thuật » có Hoài-Thanh, Lưu Trọng Lư, Lê Trảng-Kiểu, Thiều-Sơn và Phan văn Dật; một bên « vị nhân sinh » có Hải-Triều, Hải-Thanh, Hải-Vân, Sơn-Trà, Khương hữu Tài và Cao văn Chánh. (1)

Sự sôi động này, ông chỉ coi như một trận giặc đánh từ. Văn thơ ông (ký Tiêu-Lang và Thường Nga-Phổ) đã đăng trên :

- Thực nghiệp dân báo (Hà-nội, 1926)
- Thần kinh tạp chí (Huế)
- Rạng đông (Sài-gòn)
- Nam phong
- Trảng an
- Cười

Tác phẩm xuất bản :

- Diễm dương trang (truyện dài đầu tay) 1935.
- Bâng khuâng (thơ), 1935.

Thi phẩm Những ngày vàng lụa (lấy chữ trong thành ngữ Pháp (filer des jours d'or et de soie), gồm những bài thơ sáng tác khoảng thời gian 1939, chưa xuất bản vì tác giả nghĩ trong lúc quê hương đang đắm mình trong khói lửa, thật là một

sự mùa mai khi cho ra đời Những ngày vàng lụa. Vì vậy, những thi bản « mới nhất » của Phan văn Dật đành nằm im lìm trong bản thảo.

Hôm nay, trở lại nhà thơ này, ngoại trừ hai bài Chiều mưa trên mộ địa và Tình sương trích trong tập Bâng khuâng, chúng tôi muốn các bạn thưởng thức thuần những món ăn mới lạ của Phan văn Dật.



DỌC ba thi bản Phan văn Dật trong Thi nhân Việt-nam của Hoài-Thanh — Hoài-Chân : Tiên đưa thuật lại lời người đàn bà xưa đưa chồng đi lính ; Bí-Xuân-Nương diễn tả tâm trạng náo nức của nàng kỹ nữ ; Nàng con gái họ Dương là cái hoa đang hàm tiếu, tỏa hương sắc ngát ngào làm say mê con ong cái bướm sớm tối rộn rịp đi về, nhưng vẫn chưa sinh vật nào hân hạnh biết được độ ngọt của nhụy hoa. Giá thì còn cao lắm ! Rồi những tháng năm qua. Phải chăng hương đã phai, cánh đã rã, hay sự kiêu kỳ đã làm nản lòng khách yêu hoa ? Cảnh cũ giờ đây trông ra vẻ tiêu sơ vắng vẻ. Thế mà vẫn còn một người thơ tọc mạch đến thăm, thấy cây hồng tươi nhuận ngày nào chỉ còn trơ trọi cành khô, lá úa.

Cho dù là tiếng thơ của Phan văn Dật, chúng tôi chỉ hiểu câu chuyện được thuật lại như qua sự phát ngôn của một chứng nhân.

Thế thì còn cái tâm tình, cái cảm xúc, cái nội tâm của thi nhân đâu ?

Luận về một nhà thơ mà mất những yếu tố ấy, chúng tôi tự cảm giác như mình đang đứng giữa ngôi nhà trống không, chỉ trơ bốn bức vách mà bảo phát biểu cảm tưởng về sự ấm cúng thoải mái của kẻ trú ngụ thì thật là vô lý !

Sự thê đã khiến chúng tôi cố tìm đi tìm để nghe tiếng lòng đích thực của thi nhân, và may mắn gặp được tâm tình cũ : Bâng khuâng, và mới : Những ngày vàng lụa.

(1) Xin mời các bạn tham khảo thêm bài Nghệ thuật Việt-nam đi đâu ? của Tam Ich và bài Cần bản vấn đề nghệ thuật của Triều-Sơn ở quyển Hạ nơi phần Xuân thu nhà tập.

Đọc và tìm hiểu, chúng tôi thấy tiếng thơ của Phan văn Dật không tập trung vào một chủ đề nhất định. Nó là một tổng hợp. Một ít lòng hoài cổ và hoài niệm, đôi chút ước vọng, một gợn tráng khí, nhiều tình suông mộng mơ, và điểm mạnh nét về ý nghĩa của thời gian, của nhân sinh quan, lảng vảng gần tư tưởng Lão Trang.

Cùng nhịp bước theo trào lưu thơ mới, chúng tôi thấy Phan văn Dật chưa đủ can đảm đến gần ái tình lãng mạn. Mơ mộng đã đành, nhưng thoáng nhẹ hơn Lưu Trọng Lư; *Dò la, Tình suông, Lạc lõng, Phàm tục, Ngón tay tiên v.v...* trong ấy bóng dáng ái tình chập chờn như những cánh bướm trong mộng ảo; xuất hiện rồi tan biến. Dưới đây là đôi nét điển hình.

Hình ảnh rõ rệt nhất :

*Các cô trình nữ buổi chiều vàng,
Tha thướt trên cầu bước rỏi rang,
Kiểu diêm những đường cong uyển chuyển,
Da ngà ánh ngọn nắng xuyên ngang.
Lơ đãng cười duyên mắt đắm say,
Che nghiêng vành nón nức bên tay;
Gió tung tà áo ghì không kịp,
Bên lên nhìn quanh mặt đỏ gay.*

(trích *Dáng dấp trong Những ngày vàng lụa*)

Hơi nhạt bơn :

Tình suông

*Thơ thần chiều xuân dạo bước chơi,
Nhà kia bên cửa ầu hoa mai,
Một bàn tay trắng đưa ra bẻ,
Tròn đẹp yêu yêu như ngọc trai.
Tôi vội dừng chân, mắt kiếm người,
Người tiên đóng cửa khóa then rồi;
Bâng khuâng tôi tự riêng mình hỏi:
Mồm mím bàn tay ấy của ai?*

(*Bâng khuâng*, 14-5-1935)

Mong manh và mơ hồ :

Phàm tục

*Bướm động tình hương dọ ý đào,
Xuân gầy tóc liễu chấm bờ ao;
Ai cho chàng Gió mê mê trộm,
Tà áo ai phời khuất cạnh rào.*

(*Những ngày vàng lụa*)

Chìm đắm hồn trong mộng tưởng mà không bao giờ muốn trở thành thực tế, vì :

*Không buộc ràng chẳng vướng vắn hơn sao?
Trong băng quơ là tất cả rất rào.*

Thi nhân quan niệm ái tình chỉ ngọt thuở ban đầu, phút giây say sưa là lúc chờ đợi, cũng như đọc thiên tiểu thuyết, người thích thú trong cơ cấu gây tình ở những trang đầu mà không muốn nhìn cái tan rã tàn bạo ở đoạn kết. Ta hãy xem khía cạnh tư tưởng này của Phan văn Dật :

*Sống say sưa dôn cả ở chờ mong,
Lật chằm chậm trang sách đầu mới thú.
Biết như thế nhưng lòng không tự chủ,
Đọc trang đầu muốn xem nốt trang sau...
Đang tin yêu sao bỗng lạ lùng nhau?
Lời tha thiết ôi sao mà nhạt lèo?
Không mưa gió phủ phàng hoa đã héo,
Vườn hôm qua ai ngờ cảnh hôm nay!
Sau ngọt bùi, sao phải có chua cay,
Tình gần gũi lại làm nên giận cách?
Đời tôi cũng, bạn ôi, là quyền sách,
Xem mê man nhưng chỉ ít trang đầu,
Rất nên thơ hào hứng một vài câu,
Song chán nản khi muốn tìm hơn nữa.*

(trích *Trái ngược*)

Phải chăng tư tưởng bi quan này là do sự dục kết bởi cuộc hợp tan của mối tình chia phôi trong *Tiền đưa*, mối tình nào nề nhồm gổm trong *Bỉ-Xuân Nương*, một thi nhân đi gần đến tà chân người kỹ nữ đã vọc cuộc đời ê chề trong tác phẩm *Làm đi* của Vũ trọng Phụng :

Em là gái giang hồ,
Hầu hạ người khách du ;
Vi tiền khách bán thịt,
Mặc lòng khách dày vò.

(trích *Bi-Xuân-Nương*)

Nó cũng có thể là những hình ảnh đang tan rã dần trong ký ức, những kỷ niệm tàn úa với thời gian :

Trơ lại trong tim hình ảnh rã
Bao người thân mến những xuân nao !

Cho nên, đọc Phan văn Dật, chúng tôi thấy con người thi nhân thích sống trong cõi mộng, vì chỉ cõi mộng, mới cung cấp đủ nếp sống theo ý tưởng. Thực tại là cái gì đáng hoài nghi, đáng chán chường. Thế mà mỗi lần thi nhân thả hồn về giới huyền mơ thì hay bị những vương bận của trần tục lôi kéo về thực tại :

Thuyền anh mỗi bận tới Đào-nguyên,
Ngọn gió trần ai bỗng thổi lên,
Lại phải quay chèo men bến cũ.
Mang về bên mạn chút hương tiên.

Có một cái gì giằng co, tri kéo trong đời sống tinh thần của nhà thơ này. Tại sao thi nhân lại thích quay về cõi mộng. Đã hiểu chẳng cái lẽ tồn vong của con người, những cuộc tụ tan, những cái phù du bào ảnh ở cõi thế ? Có chán ngán chẳng tấn tuồng đời, cái giả trá bề ngoài để che đậy chân tướng. Thi bản *Phút chia tay* là một cuộc viễn hành đi sâu vào tâm hồn của con người. Nơi ấy, không khí tung bừng, có trà rượu, có lời chúc tụng, có tiếng hoan hô, có những tràng vỗ tay ran ; nghĩa là có đủ cả yếu tố để tạo ra cảnh xênh xang, ấm ỉ. Phải nhận xét đây là lời độc nhất trong những tiếng thơ mà Phan văn Dật là người đã bạo dạn vạch trần cái giả tạo sống sượng. Nó là một sự phản bội giữa hình thức và nội tâm.

Phút chia tay

Kỷ niệm một buổi chia tay tập thể.

Một lần biết đã chắc gì may mắn,
Nêu gần nhau là chỉ đề xa nhau.
Ôi chia ly, giờ phần phúc thương đau,
Cượng cườ nói khéo ra tuồng giả dối !
Trong không khí đám mây buồn đã nổi,
Trà hương bay phảng phất vị tân toan ;
Mặt lạnh lòng mà tay cứ nở ran,
Câu tiễn biệt đã thành vô nghĩa lý.
Ai canh cánh, ai ngậm ngùi suy nghĩ ?
Ai thần thờ, yên lặng dỗi xa xôi ?
Hoa đương tươi nhưng lòng đã héo rồi,
Cốc rượu rót chưa vơi chờ dịp khác !
Khúc đơn ca gió thổi sầu luân lạc,
Tiệc không vui vì tình buồn khuê ly.
Sắp xa nhau cười nói nửa làm chi,
Màu phượng đỏ không nhen lòng thắm lại !
Duyên gặp gỡ những khắc vàng đã hái,
Lời thân yêu mới vơi chốc lặn la ;
Tháng ngày đi lưu luyến sẽ phôi pha,
Giấy lát nữa đã cếch vơi mây nước
Phút ngồi rón mong chậm giờ xuôi ngược,
Một tiếng chào thăm thăm đề sắp lửng ;
Mất chơi vơi mà lệ những ngập ngừng ;
Hình ảnh cuối mang theo làm kỷ niệm !

(Những ngày vàng lụa)

Chúng tôi còn hẹp lượng gì mà không bảo rằng thi bản *Phút chia tay* là một khám phá mới ; nó tượng tợ cái mới lạ của Huy-Cận khi nhận xét đáng điệu của con người nằm xuôi trong cổ áo quan từ muôn ngàn thế kỷ nay mà chưa ai có ý nghĩ thay đổi kiêu.

Trên đây là một hình thái mặt thực của xã hội. Nhân sinh quan của Phan văn Dật còn trầm tư suy nghiệm nhiều về con người. Trong bài *Chiều mưa trên mộ địa*, khi cuộc đời tang thương thay đổi như con chó biển dạo trên

vùng mây. Giàu sang phú quý mà chi ! Quyền thế lợi danh danh mà chi ! «Nhất đán vô thường vạn sự hư» ; rồi cuộc cũng thả lỏng đôi tay chui vào nắm mộ. Thi nhân tự hỏi :

Có bận khấn vì mỗi danh lợi ?
 Có hèn hạ vì bả sang giàu ?
 Có vì thân danh mà lận đận ?
 Có vì cuồng vọng mà lao đao ?
 Có lặng thinh chịu kẻ đồng thời hất hủi,
 Có giống gì ta ở những nỗi lo âu ?

Trông các người nằm đó,
 Ta còn biết nghĩ sao ?

Bao nhiêu những mộng vàng rực rỡ,
 Hỏi xem còn nên chút tơ hào ?

Ta hằng muốn tin đời là vui đẹp, vũng vàng mà bước tới,
 Song những chiều như buổi chiều nay, thì lòng chĩn rầu rầu !..

Đã nhận chân được ý nghĩa của cuộc sống, cho dù là cảnh mộng, thi nhân cũng vẫn đi tìm một mảnh đất yên ổn cho tâm hồn ; tư tưởng đã phảng phất mùi thoát tục. Một chốn quê hương là chốn quê lý tưởng. Nó không phải là thực tại của cái quê hương đồng ruộng bát ngát, nơi ấy người dân quê đang quần quật với sinh hoạt áo cơm, mà là nơi ẩn náu cho tâm hồn mỗi lần hình hài bị héo hắt, tê mỏi :

Mỗi lần héo hắt nẻo phong sương
 Lòng nặng hồn tê nỗi chán chường,
 Tôi lại phân thân về ẩn náu
 Xa vời nơi một chốn quê hương.

Và đây là chốn quê hương của thi nhân ; ta thấy mọi cảnh vật như lơ mơ :

Chợ Mộng, đường Thơ, cầu Gặp-gỡ,
 Đình Quên, trạm Nhớ, quán Yêu-dương.
 Cảnh mây may không vấy tục trần,
 Còn đâu phiền lụy vướng bên chân ;
 Gió Hồn chưa thổi làm khô héo
 Bãng tuyết lòng ai giữ trắng ngần.

Nếu một thực tế quá náo nức, chua chát, ai ngăn cấm thi nhân tìm sinh thú trong cõi mộng.

(tháng 8-1968)

Chiều mưa trên mộ địa

Mặt đất đỏ ngầu,
 Nước sông dâng cao.
 Gió may thổi vì vút,
 Mưa trắng tuôn rào rào.
 Trông chung quanh là mộ địa,
 Nhìn xa xa là ngàn dâu.
 Một cõi mệnh mỏng, hơi mờ tỏa,
 Tư bề vắng ngắt, trùng lao xa.
 Không cỏ cây, nhà cửa,
 Lơ thơ vài bông lau.
 Không người qua kẻ lại,
 Một đàn én bay mau.
 Chốn này xưa là rộng rãi,
 Nước sông còn chưa lần vào.
 Nay mỗi năm đất càng ngày càng lở,
 Mỗi ngày phôi thêm vài năm cô lâu.
 Đất lở, trơ bờ thâm,
 Xương tàn trôi theo nhau.
 Dù theo dòng sông ra bể cả,
 Hay dù tan tác đi về đâu,
 Cũng đều biệt tích,
 Không trước thì sau.
 Những ai là người nằm dưới đất ấy ?
 Biết chăng sự tình như thế mà đau.
 Kìa ! tiếng chi nghe buồn thảm,
 Phải chăng ai đứng dậy mà kêu gào ?
 Trong buổi bình sinh làm gì nhỉ ?
 Chỉ nguyện mỗi người như thế nào ?
 Có bận khoắn vì mỗi danh lợi ?
 Có hèn hạ vì bả sang giàu ?
 Có vì thân danh mà lận đận,
 Có vì cuồng vọng mà lao đao ?
 Có vui theo điều đạo đức,
 Có hay lòng dạ cơ cầu ?
 Có lo toan từng manh áo cộc,

Có chạy vạy từng bữa cơm rau ?
 Có lạng thính chịu kẻ đồng thời hất hủi ?
 Có giống gì ta ở những nỗi lo âu ?
 Trông các người nằm đó,
 Ta còn biết nghĩ sao ?

Bao nhiêu những mộng vàng rực rỡ,
 Hỏi xem còn nên chút tơ hào ?

Ta hằng muốn tin đời là vui đẹp, vừng vàng mà bước tới,
 Song những chiều như buổi chiều nay, thì lòng chĩn rầu rầu !

(12-10-1935 trích Bảng Khuảng)



Tráng sĩ hành

Nhất kỳ du du vạn lĩnh trần

(Dương Cự Nguyên)

Tặng Trần Thanh Mại

Ra đi ! Ghềnh suối hãy chờ ta !
 Muôn dặm trùng san tái ngoại xa !
 Gươm báu reo vang ngời mâu giặc,
 Đất trời say ngất khí can qua !

Ra đi ! Ngựa thét nhớ hơi ngàn,
 Thác lũ sườn non trắng ải quan,
 Cất gió khinh thường sa mạc vắng,
 Quê nhà đem dọi quây lên an.

Cơm áo ra chi đời chật hẹp !
 Trần ai mấy mặt đám xông pha ?
 Ra đi ! Rượu nóng khà trẫm chén,
 Dập tắt sầu thương chỗ xó nhà.

Hào kiệt trắng xương vùng cát bụi,
 Há mềm nước mắt khoé thu ba ?
 Ra đi ! Còn đợi chờ chi nữa ?
 Tây lung ba canh rộn tiếng gà.
 Lòng gởi bốn phương chồn bước rảo,
 Vui gì chẵn gối uổng niên hoa !

Ra đi cho biết mùi sương gió,
 Tắm gội mưa mai quái nắng tà.
 Rượu tình khôn xua sầu vạn cổ !
 Anh hùng sao được thấy thân già ?
 Phi thường ai biết ai tri kỳ ?
 Mùi thể chau mày khổ hận đa !...
 Một tiếng pháo ran bày thế trận,
 Cờ bay phất phất tới lui qua.
 Gươm thiêng vút mạnh đầu tuôn rụng,
 Trống giục rền mây sát khí lòà.
 Tràn tiền ba quân giành thủ cấp,
 Biền mâu trùng điệp chớp kim sa.
 Một hồi chiêng giống khao quân sĩ,
 Ngang chiếc Long Toàn khảng khái ca.
 Quanh què đêm khuya lửa gió lạnh,
 Hồn ai than khóc bài tha ma ?
 Tung hoành chỉ sá niềm khăn yếm,
 Thề chon sa trường tóc bạc pha !
 Võ ngựa hề lên an,
 Quay tít gươm hề rượt gió ngàn,
 Ra đi hôm nay hề không ngoái lại,
 Một sớm tranh hùng hề phá giặc tan !

(Những ngày vàng lụa)



Dò la

Hoa bưởi vườn ai nhủ ái ân,
 Hương trinh tà được áo đông quân ;
 Khách thơ thềm hải đới chồi mơn,
 Còn ngại rèm trong có chủ nhân...

(Những ngày vàng lụa)



Huyền ảo

Tặng Phan thanh Phước

Trời mênh mênh nước mang mang,
 Non sông đồn cả giàu sang một chiều
 Bạc vàng trên lá ai gieo ?
 Dây tơ cũng đẹp cánh bèo cũng xinh.
 Mơn man gió lạc hương tình,
 Tưởng như người ngọc bên mình mới qua.
 Khói chài nghi ngút bến xa,
 Băng khuâng vương mộng xóm nhà mộ xuân.
 Nhẹ rơi chấp chới xa gần,
 Trong mây ai thả đôi vầng thơ tiên.
 Không gian đơm cỏ ào huyền,
 Đầy lời ngửng mộ dâng lên Muôn Trùng...
 (Những ngày vàng lụa)



Tình mây nước

Tặng Chấn

Trăng ngậm tường vi nhạt cánh sương,
 Cây trăm ngậm vọng ý đêm trường ;
 Muôn hương chợt tỉnh : hồn hoa động,
 Thăm rì duyên trần chút vấn vương.
 Ai biết cho đêm cả nhiệm mầu ?
 Cho tình quê vụng một vườn cau ?
 Sao ta quên khuấy trời xinh nhỉ !
 Lại cứ ơ hờ nhớ những đâu ?
 — Sông lau chiều quạnh bóng đèn đưa,
 Niềm gió mây sí cả bến bờ,
 Cô lái nhớ chẳng tình một buổi ?
 Người sang ngang đã có chồng chưa ?
 Ngõ rậm vườn êm chị hái dâu,
 Rung rinh nắng lá bỏ què đầu,
 Thoáng ai du khách người xa lại,
 Mắt liếc nồng duyên mặt áo nâu.

Lạc bước bên khe nhớ nụ cười
 Của cô hàng quán thắm đôi môi,
 Mời ai lưng nước ngàn trân trọng,
 Tình gửi trong tay ý gửi lời...
 (Những ngày vàng lụa)



Ngón tay tiên

Chìm lắng không gian đọng ý chờ,
 Thời gian ngừng chảy thoảng hương mơ ;
 Ngón thon đơm ngọc dịu lưng phiếm,
 Lạnh buốt hồn ai một tiếng tơ !
 Dòng thu xanh ngắt đắm vô biên,
 Vờn mái tóc mun sóng rợn huyền,
 Mây liếp say sưa môi bắt bóng,
 Vươn vươn này khúc nhạc thần tiên.
 Ôi tình tiêu diệt nhớ mênh mông,
 Trăng nước tàn thu gửi hận lòng,
 Mong ước vô duyên chờ đợi hao,
 Về đây tất cả những mùa đông !
 Xa rồi ừ nhỉ ! cái hôm qua !
 Thời khắc thân yêu phút đậm đà !
 Ai sưởi cho ta đời ghè lạnh ?
 Cung đàn còn thoảng chút dư ba.
 (Những ngày vàng lụa)



Kỷ niệm

Voilà que ses beaux ans s'envolent tour à tour
 Emportant l'un sa joie et l'autre son amour.
 Victor Hugo
 Tặng Trần thanh Địch

Ai hay ghì được cái Thời-gian ?
 Gọi lại vài giây những mộng tàn ?
 Hay được vùi sâu ngày dĩ vãng,
 Cùng bao phai rụng dưới tâm can ?

Đời lạng lờ đem ta đến đâu ?
 Sông lòng điệu vơi nước nông sâu ?
 Phong trần áo ngả màu mưa nắng,
 Lệ tủi tài hoa hoen má nâu !
 Mây giạt về đâu bốn phía trời ?
 Còn đâu hương nhụy buổi đôi mươi ?
 Phôi pha bến nguyệt thề chung lụa,
 Bướm trắng đã bay mộng thắm rồi !
 Tình gởi vào đây một chút thơ,
 Rồi đây giấy úa chữ lu mờ ;
 Khóc cười thành bại lòng ta cũng
 Thêm với thời gian vết gió mưa.

(Những ngày vàng lụa)



Ước vọng

Ước gì khóc ít hơn cười.
 Ngày vui hơn vạn tuổi trời hơn năm.
 Trăng soi tròn mãi đêm rằm,
 Hoa xuân thắm mãi quanh năm một màu.
 Tóc xanh muôn thuở trên đầu,
 Môi son đừng chán nói câu ân tình.
 Ước gì bạn biết làm thinh,
 Đừng điều giận dữ cho mình xót thương.
 Ước gì ngọn gió xe hương,
 Sông dâng trà đượm cây vương nhạc thiếu
 Phải duyên đôi lứa diễm kiều.
 Chàng trai yêu được người yêu của mình
 Ước gì chim phượng tái sinh
 Kỳ lân xuất hiện thánh linh ra đời.
 Điều nhân chợ bán khắp nơi;
 Cảnh hoa Hy-vọng trong người nở luôn.

(Những ngày vàng lụa)



Đời cô độc

Bát lạnh lâu thơ canh nổi canh,
 Buồn nao nao quẩn mộng không thành !
 Vãn chương khinh rẻ nghề vô dụng,
 Bạn với kìa ai ? — bóng của mình !
 Buổi nhạc tài hoa tiếng dục nhiều,
 Khó khăn nghèo đến cả tình yêu !
 Hơi thu rét mướt lòng đơn chiếc,
 Tuổi chín mùa thơ cũng tịch liêu.
 Lời hẹn đã sai bao tháng năm ?
 Vương tơ ngày một héo thân tâm.
 Có ai cho gởi niềm u tịch ?
 Khuya quạnh ngoài hiên trăng đến thăm...

(Những ngày vàng lụa)



Về với nòng thơ (1)

Người mỗi một, trí hàng hoàng ngỡ vực,
 Chấn mọi mũi ta về với nhau đây.
 Về cùng ai với tất cả đắm say,
 Hương phấn muộn của hoa lòng mấy đoá.
 Khờ dại mãi ! Bao năm chảy giống giẻ,
 Bên sách đèn khô héo ta tìm chi ?
 Chốn tao đàn ớn cả tiếng thị phi,
 Còn vợ vẫn trong niềm ái ái hảo !
 Ôi sáng tạo ! Ta say tìm sáng tạo !
 Trong cười vui hay trong phút thương đau,
 Bên cạnh đời cuồng dại bởi lo âu,
 Ngồi dệt lại bức tranh thần xán lạn.
 Ta cạn nghĩ đề cho ai buồn nản,
 Nhưng càng xa nhau càng nhớ nhau hơn ;
 Không dối hờn ai biết rõ nguồn cơn ?
 Nàng hiền chứ ! Những điều ta không nói ?

(Những ngày vàng lụa)

(1) Theo lời ông Phan Văn Dật, sau khi xuất bản tập *Bảng Khuyết*, tác giả định nghỉ một thời gian rút thêm kinh nghiệm. Không dễ lần nữa đọc mãi mà không viết nên, sau ông có ý hồi hận viết tiếp *Những ngày vàng lụa*. Vì vậy tập thơ thứ hai này bắt đầu bằng một bài thơ viết Thay Lời Tựa nhan đề là *Về với nòng thơ*, và kết thúc bằng một bài viết Thay Lời Bạt, nhan đề *Khuyến lơn*.

Khuyên lơn

Lòng sao lạ quá đi thôi,
 Bao nhiêu chuyện cũ lắm rồi lại mang.
 Tiêu ma ngày lựa tháng vàng.
 Mộng đào ly gối can tràng cạn không.
 Xưa kia ừ thể đã xong,
 Giờ toan lại cứ trong vòng ấy ru !
 Giật mình đếm cái xuân thu,
 Nghìn trăm ma chiết công phu thể nào !
 Lòng ơi, dại mãi hay sao ?
 Nhớ thương gì nữa, ước ao chi mà !
 Thôi đi, đừng thiết đừng tha,
 Đèo bồng mộng ảnh : Người ta với mình...
 Văn chương là nguyện bình sinh,
 Phong tao quê cũ có tình hàn huyên.
 Thi nhân khóc hạo than huyền,
 Âm thầm nhật ít mầu duyên vụn rời ;
 Ngâm lên những khúc tuyệt vời,
 Dây thơ căng đứt tần hơi mảnh lòng.
 Hồn ngây chót vót mênh mông,
 Say sưa Cao-cả cảm thông Nhiệm-mầu.
 Trang thơ trắng mãi từ lâu,
 Áo ào nhẩy múa muôn câu diễm kỳ.
 Ngoan đi, lòng hỡi, ngoan đi !

(Những ngày vàng lụa)

Tuổi vàng

Trích tiên hoa nhĩ xé lạp,
 Chiết dã thảo dĩ phò nhân,
 Hấp cam tuyền nhĩ thấu xỉ,
 Tước tòng bá dĩ diên linh.

Phong Thần

Bên ẩm trà sen nước mới chuyên,
 Tờ thơ chớm chớm chữ u huyền;
 Cả trời xưa lộng trong tâm tư.
 Triều đại huy hoàng non nước tiên.

Lầu phượng lừng vang tiếng nhạc tâu,
 Bách quan xiêm áo rỡ công hầu ;
 Phấn son tài tửn phong xa mã,
 Cung nữ duyên tà xế ngự câu.

Ven rừng suối ngọt cỏ vân xinh,
 Đạo sĩ trầm tư phép dưỡng sinh ;
 Mai hội bàn đào tranh hái quả,
 Quần tiên sau động cợt bình minh.

Dời thái bình đem cửa chàng then,
 Vàng rơi ngổ vảng chẳng ai nhìn ;
 Một phen trí kỷ : đầu cho mượn !
 Nghìn lạng mua cười : của nhỏ nhen !

Thi ông cuồng ăn múa trong mờ,
 Cất chén mời trăng kết bạn hờ ;
 Cởi tuyết tìm mai xô gió lạnh,
 Rượu nồng chưa ngấm đã say thơ.

Những thời xưa ấy có hay chăng ?
 Ta có cần chi hỏi chứng bằng ;
 Nhưng cái ta vêu, ồ ! vọng ảnh !...

— Chừ đây lại nhớ khách cung Trăng !

(Những ngày vàng lụa)



Lạc lộng

Một nhìn đượm má thuyền quên,
 Có chàng thi sĩ bỏ quên tấm lòng...

Vô tình đề mắt như không;
 Lang thang tìm mãi giữa vòng trần ai.
 Hôm nay mây nước lạc loài,

Chờ trăng đợi gió toan bài nhẩn nhe.
 Lời đi hoa lá ử ê,

Thu nương thôi cũng nào nề ốm đau !
 Lòng ta lạc mất nơi đâu ?

Buồn gieo mao mạch trong màu cỏ cây.

Cây buồn đọng bóng như ngày,
 Ta buồn nặng cả muôn ngày buồn xưa.
 Phong quang xấu tự bao giờ ?
 Phong quang buồn cái buồn thừa của ai.
 Ngỡ lòng bụi đọng mờ phai,
 Mệnh mông Thiên Cồ khúc dài Cô Đơn !
 Nhớ thương chìm lịm suối nguồn,
 Ói ! đâu đâu cũng cái Buồn thiết tha...
 Tay ai măng bút ngón ngà ?
 Tình ai xanh ngắt chảy qua lưng trông ?
 Tương tư vút ngọn chờ mong,
 Dừng đừng ai đã mang lòng ta đi ?
 (Những ngày vàng)



Tình quê

Đường lau khuất khuất quanh quanh.
 So le hoa dại đôi cành thờ ơ.
 Chiều hôm đứng lặng như mơ,
 Có cô áo nhuộm đang chờ đợi ai ?
 Tay lẫn nếp áo chưa phai,
 Thẹn điều vụng nghĩ ửng hai má hồng.
 Mây say vẽ nét cong cong,
 Tình xuân chớm dậy nghe lòng tí tì.



Cho địa chỉ

Tặng Ý Làng

Nhà anh có bến Đợi Chờ,
 Có đình dựa nguyệt, có thơ nhớ Nàng.
 Xuân về có gió đông sang,
 Thu qua có cánh lá vàng rụng bay.
 Lâm tuyền có thú đời thay,
 Có đêm huyền hoặc, có ngày nhớ nhung.

Có giàn hoa lý bên song,
 Có con đường sỏi đi vòng giếng khơi.
 Món quê qua quả có thời,
 Tháng giêng có hạnh, tháng mười có cam.
 Có khi ngồi ngắm trên am,
 Mây hồng đọng sớm sương lam tỏ chiều.
 Hư thân có mãi cái nghèo,
 Tùy lòng ai có muốn theo thì về.
 (Những ngày vàng lụa)



Một chốn quê hương

Triều âm mộc lan chi trụ lộ hề,
 Tịch xan thu cúc chi lạc anh.
 Khuất Nguyên
 ... Il est temps ! levons l'ancre !
 Ce pays nous ennue !
 Baudelaire

Mỗi lần héo hắt nẻo phong sương,
 Lòng nặng hờn tê nổi chán chường,
 Tôi lại phân thân về ăn náu
 Xa vời nơi một chốn quê hương.
 Không biết quê tôi ở hướng nào ?
 Bên dòng suối rượu thấm hoa đào,
 Nắng hồng rải nhụy ruộng ong bướm.
 Nệm cỏ mơ bầy, mai gót cao.
 Lá óng chiều xanh hương ngát hoa,
 Nón nà trái ngọt quyến chim ca ;
 Lưng trời cánh lá lông muôn dậm,
 Dăm cái ngàn hôm trạo ánh tà,
 Sơn nhân chiều dận chiếc hải tâu,
 Lạc buộc sừng hươu gióng mục tiêu ;
 Thôn nữ đôi nàng chân thật quá,
 Thẹn thùng chỉ biết nói : Tôi yêu.

Vân nhu ngờ động dáng y thường,
Tôi hãy tìm đây dưới liễu dương ;
Chợ Mộng đường Thơ cầu Gặp Gỡ,
Đình Quên trạm nhớ quán Yêu Dương.

Cảnh mây may không vấy tục trần,
Còn đâu phiền lụy vướng bên chân ;
Gió Hồn chưa thổi làm khô héo
Băng tuyết lòng ai giữ trắng ngần.

(Những ngày vàng lụa)

